CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: Nguyễn Tất Toàn
- Năm sinh: 06/3/1972
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS) (năm, nơi cấp bằng): 2008, trường Đại học quốc gia Chonnam, Hàn Quốc
- Chức danh Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): 2013, trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM
- Ngành, chuyên ngành khoa học: Thú y
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại: Phó Hiệu trưởng, trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM
- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Hiệu trưởng
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): 2016, 2019 - Hội đồng Giáo sư cơ sở trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): không
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): không

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu *(thuộc chuyên ngành đang hoạt động)*

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 0 sách chuyên khảo; 0 giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn),* không

^ Mẫu này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, các Hội đồng Giáo

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 45 bài báo tạp chí trong nước; 10 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có):*

- Trong nước:

(1) Đỗ Tiến Duy và **Nguyễn Tất Toàn**, 2016. So sánh tương đồng gen giữa các chủng PRRSV độc lực cao thu thập thực địa với các chủng vacxin thương mại. *Tạp chí khoa học và kỹ thuật thú y*. Số 3, 2016.

(2) Đỗ Tiến Duy, Nguyễn Phạm Huỳnh, Lương Thị Hoàng Anh, Nguyễn Thị Hồng Hạnh và **Nguyễn Tất Toàn**, 2017. Đánh giá khả năng lây bệnh của *B.coli* trên heo sau cai sữa thu thập từ thực địa. *Tạp chí khoa học và kỹ thuật thú y*

(3) Do Tien Duy, Le Van Phan, Pham Khac Ninh, Nguyen Minh Tuan, Nguyen Thi Kim Thoa, Nguyen Thi Kieu, **Nguyen Tat Toan**. 2017. The prevalence of viruses caused acute diarrhea in pig farms located in the Southern provinces. Journal of Agricultural Science and Techchnology No 3, 28-34

(4) Đỗ Tiến Duy, Nguyễn Phạm Huỳnh, Nguyễn Văn Nghị, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Huỳnh Lưu Cẩm Tú và **Nguyễn Tất Toàn**. 2018. Thí nghiệm gây bệnh thực nghiệm *Balantidium coli* trên heo 25 ngày tuổi. Tạp chí KHKT Thú y

(5) Nguyễn Thế Hiển, Đinh Xuân Phát, Nguyễn Văn Nhã, **Nguyễn Tất Toàn** và Đỗ Tiến Duy. 2019. Phát hiện PCV3 trong các ca bệnh hô hấp phức hợp trên heo. Kỷ yếu hội nghị Chăn nuôi thú y toàn quốc. Nhà xuất bản Nông nghiệp (ISBN: 978-604-60-3059-1)

(6) Mai Thái Dương, Phan Thị Diễm Thi, Nguyễn Chí Trung, Phạm Thị Hồng Nhung, Lê Thị Nhi, Nguyễn Thị Thu Năm, Lê Thanh Hiền, Đỗ Tiến Duy, Nguyễn Thị Phước Ninh, **Nguyễn Tất Toàn**. 2019 Ảnh hưởng khi bổ sung sản phẩm A với hoạt chất chính là beta 1-3, 1-6 glucan trên gà thịt Lương phượng. Kỷ yếu hội nghị Chăn nuôi thú y toàn quốc. Nhà xuất bản Nông nghiệp (ISBN: 978-604-60-3059-1)

- Quốc tế:

(1) Duy Tien Do, Changhoon Park, Kyuhyung Choi, Jiwoon Jeong, **Toan Tat Nguyen**, Dung Thi Hanh Le, Khoa Minh Vo, Chanhee Chae, 2015. *Nucleotide sequence analysis of Vietnamese highly pathogenic porcine reproductive and respiratory syndrome virus from 2013 to 2014 based on the NSP2 and ORF5 coding regions*. Archives of Virology;

161(3)., DOI:10.1007/s00705-015-2699-1

(2) T.D. Do, C Park, K Choi, J Jeong, **T.T. Nguyen**, D.Q. Nguyen, T.H. Le, C Chae, 2015 *Comparison of Experimental Infection with Northern and Southern Vietnamese Strains of Highly Pathogenic Porcine Reproductive and Respiratory Syndrome Virus*. Journal of Comparative Pathology, DOI:10.1016/j.jcpa.2014.12.002

(3) T D Do, C Park, K Choi, J Jeong, M K Vo, **T T Nguyen**, C Chae, 2015. Comparison of pathogenicity of highly pathogenic porcine reproductive and respiratory syndrome virus between wild and domestic pigs. *Veterinary Research Communication. Vol39*

(4) Duy DT, Huynh NP, Anh LTH, Hanh NTH, Phuong NLD, Duy LVT, **Toan NT**. 2019. *Survey of Pathogenicity and Phylogenetics of Balantidium coli in Several Pig Farms in Southern, Vietnam*. Survey of Pathogenicity and Phylogenetics of *Balantidium coli* in Several Pig Farms in Southern, Vietnam, CUVC conference, Bangkok, Thailand

(5) **Toan NT**, Duy DT, Ninh. NTP, Nam NTT, Hien LT. 2019. Overview of pig diseases in recent years in Vietnam: from study to clinical. Country and region reports. Proceeding of Asian pig Veterinary Society Congress, Korea.

(6) Do DT, **Nguyen TT**, Nguyen NTH, Nguyen MHP, Le HT, Nguyen NTT, Nguyen NTP, Chae C, Mah CK. 2020. The efficacy and performance impact of Fostera PRRS in a Vietnamese commercial pig farm naturally challenged by a highly pathogenic PRRS virus. Trop Anim Health Prod.

(7) Do Tien Duy, Nguyen Thi Kim Thoa, Phitsanuwattana K, Thongratsakul S, Carrique-Mas JJ, **Nguyen Tat Toan**. 2020. Identification of AMR genotype and phenotype of *Escherichia coli* isolates from pigs in southern Vietnam.Thai J Vet Med 50

2.3. ***Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ*** *(chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)*

a) Tổng số chương trình, đề tài đa chủ trì/chủ nhiệm:1 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):*

- Phát triển kỹ thuật chẩn đoán một số bệnh quan trọng do vi-rút gây ra trên heo từ mẫu dịch xoang miệng/nước bọt. 2015. Trường ĐHNL Tp. HCM, chủ nhiệm đề tài.

- Đánh giá cường độ nhiễm, sự xâm lấn của *Balantidium coli* trên ruột và cơ quan nội tạng khác ở heo con thu thập trên thực địa và khả năng gây bệnh của mầm bệnh này qua gây bệnh thực nghiệm. 2016. Trường ĐHNL Tp. HCM, thành viên

tham gia

- Đánh giá sự biến đổi về tình trạng nhiễm *Mycoplasma hyopneumoniae* trong một đàn heo tại trại chăn nuôi heo công nghiệp. 2019. Trường ĐHNL Tp. HCM, thành viên tham gia

2.4. Công trình khoa học khác: không có

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 2 NCS đang hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò htrớng dẫn):*chưa có

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình *(Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chỉ, thông tin trích dẫn...):*

(1) Do DT, **Nguyen TT**, Nguyen NTH, Nguyen MHP, Le HT, Nguyen NTT, Nguyen NTP, Chae C, Mah CK. 2020. The efficacy and performance impact of Fostera PRRS in a Vietnamese commercial pig farm naturally challenged by a highly pathogenic PRRS virus. Trop Anim Health Prod.

(2) Do Tien Duy, Nguyen Thi Kim Thoa, Phitsanuwattana K, Thongratsakul S, Carrique-Mas JJ, **Nguyen Tat Toan**. 2020. Identification of AMR genotype and phenotype of *Escherichia coli* isolates from pigs in southern Vietnam.Thai J Vet Med 50.

(3) Nguyễn Thế Hiển, Đinh Xuân Phát, Nguyễn Văn Nhã, **Nguyễn Tất Toàn** và Đỗ Tiến Duy. 2019. Phát hiện PCV3 trong các ca bệnh hô hấp phức hợp trên heo. Kỷ yếu hội nghị Chăn nuôi thú y toàn quốc. Nhà xuất bản Nông nghiệp (ISBN: 978-604-60-3059-1)

(4) **Toan NT**, Duy DT, Ninh. NTP, Nam NTT, Hien LT. 2019. Overview of pig diseases in recent years in Vietnam: from study to clinical. Country and region Reports. Proceeding of Asian pig Veterinary Society Congress, Korea.

(5) Mai Thái Dương, Phan Thị Diễm Thi, Nguyễn Chí Trung, Phạm Thị Hồng Nhung, Lê Thị Nhi, Nguyễn Thị Thu Năm, Lê Thanh Hiền, Đỗ Tiến Duy, Nguyễn Thị Phước Ninh, **Nguyễn Tất Toàn**. 2019 Ảnh hưởng khi bổ sung sản phẩm A với hoạt chất chính là beta 1-3, 1-6 glucan trên gà thịt Lương phượng. Kỷ yếu hội nghị Chăn nuôi thú y toàn quốc. Nhà xuất bản Nông nghiệp (ISBN: 978-604-60-3059-1)

(6) Duy DT, Huynh NP, Anh LTH, Hanh NTH, Phuong NLD, Duy LVT, **Toan NT**, 2019, *Survey of Pathogenicity and Phylogenetics of Balantidium coli in Several Pig Farms in Southern, Vietnam*. Survey of Pathogenicity and Phylogenetics of Balantidium coli in Several Pig Farms in Southern, Vietnam, CUVC conference, Bangkok, Thailand

(7) Đỗ Tiến Duy, Nguyễn Phạm Huỳnh, Nguyễn Văn Nghị, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Huỳnh Lưu Cẩm Tú và **Nguyễn Tất Toàn**. 2018. Thí nghiệm gây bệnh thực nghiệm *Balantidium coli* trên heo 25 ngày tuổi. Tạp chí KHKT Thú y

(8) Do Tien Duy, Le Van Phan, Pham Khac Ninh, Nguyen Minh Tuan, Nguyen Thi Kim Thoa, Nguyen Thi Kieu, **Nguyen Tat Toan**. 2017. The prevalence of viruses caused acute diarrhea in pig farms located in the Southern provinces. Journal of Agricultural Science and Techchnology No 3, 28-34

(9) Đỗ Tiến Duy, Nguyễn Phạm Huỳnh, Lương Thị Hoàng Anh, Nguyễn Thị Hồng Hạnh và **Nguyễn Tất Toàn**, 2017. Đánh giá khả năng lây bệnh của *B.coli* trên heo sau cai sữa thu thập từ thực địa. *Tạp chí khoa học và kỹ thuật thú y*

(10) Duy Tien Do, Changhoon Park, Kyuhyung Choi, Jiwoon Jeong, **Toan Tat Nguyen**, Dung Thi Hanh Le, Khoa Minh Vo, Chanhee Chae, 2015. *Nucleotide sequence analysis of Vietnamese highly pathogenic porcine reproductive and respiratory syndrome virus from 2013 to 2014 based on the NSP2 and ORF5 coding regions*. Archives of Virology; 161(3)., DOI:10.1007/s00705-015-2699-1

(11) T.D. Do, C Park, K Choi, J Jeong, **T.T. Nguyen**, D.Q. Nguyen, T.H. Le, C Chae, 2015 *Comparison of Experimental Infection with Northern and Southern Vietnamese Strains of Highly Pathogenic Porcine Reproductive and Respiratory Syndrome Virus*. Journal of Comparative Pathology, DOI:10.1016/j.jcpa.2014.12.002

(12) **Nguyen Tat Toan** and Do Tien Duy, 2013. The diversity of genomic PEDV causing acute diarrhea in pigs in Vietnam during the years of 2009 to 2013. *Journal of Agricultural Sciences. Nonglam University, Vietnam, 56-62.*

(13) **Nguyen Tat Toan** and Do Tien Duy, 2013. Identify some pathogens in pigs of repiratory disorder from tissue specimens versus oral juice. *Journal of Veterinary Science and Technology, Vietnam. XX(5).*

(14) **Nguyen Tat Toan** and Do Tien Duy, 2013. Some of the relevant factors and pathological features of acute epidemic diarrhea outbreaks in pigs in several provinces of Southern Vietnam. *Journal of Veterinary Science and Technology, Vietnam. XX(2)*

(15) **Nguyễn Tất Toàn**, Nguyễn Đình Quát, Trịnh Thị Thanh Huyền, Đỗ Tiến Duy, Trần Thị Dân, Nguyễn Thị Phước Ninh và Nguyễn Thị Thu Năm, 2012. *Phát hiện vi-rút gây bệnh tiêu chảy cấp trên heo ở các tỉnh miền Đông Nam bộ*. Tạp chí khoa học kỹ thuật thú y. Tập 18,

Số 5/2012. Trang 26-30

(16) **Nguyen Tat Toan** and Do Tien Duy, 2012. Genetic Characteristics of PED virus caused acute watery diarrhea in pigs in the Southern-Eastern provinces, Vietnam. *Journal of Veterinary Science and Technology, Vietnam. 7: 34-41.*

(17) Bock Gie Jung, **Nguyen Tat Toan**, Sun Ju Cho, Jae huyng Ko, Yeon Kwon Jung and Bong Joo Lee, 2010. Dietary aluminosilicate supplement enhances immune activity in mice and reinforces clearance of porcine circovirus type 2 in experimentally infected pigs. *Veterinary Microbiology* 143 (2-4): 117-125.

(18) Kim T, **Toan NT**, Seo J, Jung B, Lee J, Lee B. 2009. *Bordetella bronchiseptica aroA* mutant as a live vaccine vehicle for heterologous porcine circovirus type 2 major capsid protein expression. Vet Microbiol.;138(3-4):318-24. doi: 10.1016/j.vetmic.2009.04.014. Epub 2009 Apr 19.

3.2 Sách chuyên khảo và giáo trình tiêu biểu *(Liệt kê tối đa 5 sách và/hoặc giáo trình tiêu biểu trong cả quá trình, kèm theo chỉ số trích dẫn, số lần tái bản, nếu có): không*

3.3 Kết quả nghiên cứu khoa học tiêu biểu trong 5 năm gần đây *(Liệt kê tối đa 5 công trình khoa học tiêu biểu trong 5 năm gần đây (bài báo khoa học và/hoặc sách chuyên khảo; sáng chế, giải pháp hữu ích; giải thưởng...):*

(1) Do DT, **Nguyen TT**, Nguyen NTH, Nguyen MHP, Le HT, Nguyen NTT, Nguyen NTP, Chae C, Mah CK. 2020. The efficacy and performance impact of Fostera PRRS in a Vietnamese commercial pig farm naturally challenged by a highly pathogenic PRRS virus. Trop Anim Health Prod.

(2) **Toan NT**, Duy DT, Ninh. NTP, Nam NTT, Hien LT. 2019. Overview of pig diseases in recent years in Vietnam: from study to clinical. Country and region reports. Proceeding of Asian pig Veterinary Society Congress, Korea.

(3) Duy DT, Huynh NP, Anh LTH, Hanh NTH, Phuong NLD, Duy LVT, **Toan NT**, 2019, *Survey of Pathogenicity and Phylogenetics of Balantidium coli in Several Pig Farms in Southern, Vietnam*. Survey of Pathogenicity and Phylogenetics of *Balantidium coli* in Several Pig Farms in Southern, Vietnam, CUVC conference, Bangkok, Thailand

(4) Do Tien Duy, Le Van Phan, Pham Khac Ninh, Nguyen Minh Tuan, Nguyen Thi Kim Thoa, Nguyen Thi Kieu, **Nguyen Tat Toan**. 2017. The prevalence of viruses caused acute diarrhea in pig farms located in the Southern provinces. Journal of Agricultural Science and Techchnology No 3, 28-34

(5) Đỗ Tiến Duy và **Nguyễn Tất Toàn**, 2016. So sánh tương đồng gen giữa các chủng PRRSV độc lực cao thu thập thực địa với các chủng vacxin thương mại. *Tạp chí khoa học và kỹ thuật thú y*. Số 3, 2016.

3.4 Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước *(nếu có):*

- Giấy khen đạt giải ba của Hội nghị khoa học công nghệ tuổi trẻ các trường Đại học Cao đẳng khối Nông – Lâm – Ngư – Thủy toàn quốc lần thứ năm, 10-12/5/2011 tại Đại học Cần Thơ
- Giải thưởng the best poster presentation của hội nghị bệnh heo châu Á, 25-28/8/2019 tại Hàn Quốc

3.5 Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn *(nếu có):* không

3.6 Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. HCM, ngày 20 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI KHAI

Nguyễn Tất Toàn

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng